

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Tân

2. Ông Mai Văn Đảm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2024 và thông báo tham gia phiên tòa số 12/TB- TA ngày 16/5/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Xuân L; Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Xuân L tự nguyện chung sống như vợ chồng, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương từ năm 1998. Sau đó đăng ký kết hôn ngày 16/02/2024 tại UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chung sống được khoảng 11 năm thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, anh L không tôn trọng chị, có nhiều lần anh L còn hành hung chị. Vì con, chị đã cố gắng chịu đựng để các con trưởng thành, đến nay các con đã lớn và chị không thể chịu đựng được thêm nữa, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với anh L được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thị H, sinh ngày 22/11/1998 và Đinh Xuân Cao C, sinh ngày 18/02/2009. Hiện nay, cháu H đã thành niên nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 13/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Xuân L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống như vợ chồng, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương từ năm 1998, đăng ký kết hôn ngày 16/02/2024 tại UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vợ, chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn. Hiện nay, chị T làm đơn ly hôn anh, anh không đồng ý. Anh có nguyện vọng vợ chồng hòa giải đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Đinh Thị H, sinh ngày 22/11/1998 và Đinh Xuân Cao C, sinh ngày: 18/02/2009. Hiện cháu H đã thành niên, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đinh Xuân L; Về con chung: Giao cháu Đinh Xuân Cao C, sinh ngày 18/02/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[2]. Tại phiên tòa, anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh L.

[3]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Xuân L tự nguyện chung sống như vợ chồng và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương từ năm 1998, đăng ký kết hôn ngày 16/02/2024 tại UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, đã có lần anh L hành hung chị T. Anh L mong muốn được đoàn tụ nhưng chị T kiên quyết xin ly hôn anh L dù cho Tòa án đã cố gắng hòa giải. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đinh Xuân L.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, hiện cháu Đinh Thị H đã thành niên, chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu C, cả chị T và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu của chị T và anh L là chính đáng. Tuy nhiên từ khi sống ly thân cháu C luôn ở với mẹ và bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

[5]. Về tài sản: Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đinh Xuân L.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Xuân Cao C, sinh ngày 18/02/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số 0002245 ngày 05/3/2024. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nguyễn Thị T, vắng mặt anh Đinh Xuân L. Chị T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã M, huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc